

**TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS - ST

Ngày: 16/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Lê Thị Hương Giang

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Phạm Ngọc Dung

2. Ông Trịnh Văn Dũng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST – HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đăng Th, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1989 tại xã H, huyện V, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Đăng Đ – sinh năm 1957, mẹ đẻ: Hoàng Thị L – sinh năm 1959; Vợ: Ngô Thị T – sinh năm 1987; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Được bố mẹ nuôi ăn học, lớn lên lập gia đình và sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc. Có mặt.

**** Người bị hại:***

- Anh Hà Văn L – sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh T.

-Anh Hoàng Đình Ch – sinh năm 1990

Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện V, tỉnh T.

* Người làm chứng:

- Chị Hà Thị L – sinh năm 1991

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh T.

- Ông Lê Văn Tr – sinh năm 1968

Trú tại: Thôn L, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh T.

- Anh Thiệu Sỹ V – sinh năm 1988

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh T.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, những người bị hại, vắng mặt những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Đăng Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Đăng Th sinh năm 1989 trú tại thôn Đ xã H, huyện V là lao động tự do, không có việc làm ổn định. Vào khoảng giữa tháng 02 năm 2020, trong một lần đi họp lớp, Lê Đăng Th gặp Hà Văn L sinh năm 1989, trú tại thôn X, xã L, huyện V là bạn học cùng lớp. Quá trình nói chuyện, biết Hà Văn L có ý định "muốn tìm công việc gần nhà" nên Lê Đăng Th đã đưa ra thông tin giả với L rằng: Th có anh rể tên là T chuẩn bị được bổ nhiệm làm phó giám đốc công ty dệt may Jasan, có khả năng xin việc cho L vào công ty Jasan. Để thực hiện được ý đồ lừa xin việc cho anh L, Lê Đăng Th đã sử dụng các số điện thoại 0378743267 giả danh anh T, số điện thoại 0845247027 giả danh L trưởng phòng nhân sự công ty Jasan để nhắn tin cho L. Sau khi tạo được niềm tin đối với Hà Văn L, Lê Đăng Th đã đưa ra các lý do khác nhau để L chuyển tiền cho Th. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/02/2020 đến ngày 04/3/2020, L đã chuyển tiền cho Th 06 lần với tổng số tiền 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Cụ thể vào ngày 23/02/2020 L chuyển cho Th 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền phí hồ sơ, lệ phí xét tuyển; ngày 24/02/2020 L chuyển cho Th số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) lệ phí tập huấn tại Hải Phòng; ngày 26/02/2020 L chuyển cho Th 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền làm thủ tục visa và đào tạo tại Trung Quốc; ngày 28/02/2020 L chuyển cho Th số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền người tên T vay để tiếp khách; ngày 01/3/2020 L chuyển cho Th số tiền 1.530.000đ (Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tiêm chủng vaccin phòng dịch trước khi xuất cảnh; ngày 04/3/2020 L chuyển cho Th số tiền

1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền thăm viếng người nhà T mất. Tất cả những lần Hà Văn L chuyển tiền cho Th đều bằng hình thức chuyển khoản, trong đó có 03 lần Th yêu cầu L chuyển vào tài khoản số 3508205133110 chủ tài khoản là Lê Đăng Th, 03 lần còn lại Th đã mượn số tài khoản của những người khác để L chuyển tiền, đó là vào ngày 28/02/2020 Th mượn số tài khoản của Lê Văn Tr, số tài khoản là 107867599477 để L chuyển cho Th 6.000.000đ; ngày 01/3/2020 Th mượn số tài khoản 0021000429491 chủ tài khoản là Trịnh Đình V để L chuyển cho Th 1.530.000đ; ngày 04/3/2020 Th mượn số tài khoản 19033764539016 mang tên "TRAN THE SON" để Long chuyển cho Th 1.000.000đ (Một triệu đồng) (BL:13; 50 - 62; 77 - 72; 94 - 127; 128 - 129; 134 - 136).

Cũng bằng thủ đoạn hứa xin việc, Lê Đăng Th đã lừa và chiếm đoạt của anh Hoàng Đình Ch sinh năm 1990, trú tại xóm Đ, xã H, huyện V số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), cụ thể vào khoảng tháng 10 năm 2019 khi Hoàng Đình Ch đang làm cho công ty Hoàng Dương, Chung có ý định chuyển từ công ty Hoàng Dương sang phòng tài chính của Công Ty Jasan. Ch nói với Lê Đăng Th ý định xin chuyển công ty. Biết được ý định của Ch, Lê Đăng Th đưa ra thông tin có quen với anh H làm trưởng phòng nhân sự công ty Jasan (H là người do Th tự nghĩ ra) có thể xin việc cho Ch. Để thực hiện ý đồ của mình, Lê Đăng Th đã sử dụng số điện thoại 0931392490 giả danh H để nhắn tin với Ch và chụp tin nhắn với nội dung xin việc cho Ch giữa H với Th để gửi cho Ch. Do tin tưởng Lê Đăng Th nên Hoàng Đình Ch đã đưa tiền trực tiếp cho Th 04 lần với tổng số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) (BL: 13; 83 - 86; 94 - 117; 124 - 126) .

Toàn bộ số tiền 44.330.000đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) Lê Đăng Th lừa chiếm đoạt của Hà Văn L và Hoàng Đình Ch, Th đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo, Lê Đăng Th đã chủ động đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Lê Đăng Th phù hợp với lời khai các bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Đăng Th đã tác động để gia đình chủ động bồi thường cho Hoàng Đình Ch số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), anh Hoàng Đình Ch đã nhận đủ số tiền và đề nghị Cơ quan tố tụng xem xét giảm nhẹ TNHS cho Th. Đối với anh Hà Văn L đến nay bị cáo và gia đình bị cáo chưa bồi thường.

Về vật chứng vụ án đang được lưu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật gồm: 01 (một) sim thẻ vinaphone số 0944151645, đây là số điện thoại Th sử

dụng để thực hiện hành vi lừa đảo hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc là công cụ để Th thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ một số đồ vật, tài liệu của Lê Đăng Th, qua điều tra xác định không phải vật chứng vụ án nên đã trả lại cho chị Ngô Thị T (vợ Lê Đăng Th) gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55, màu vàng, số IMEL1: 86318883957778, số IMEL2: 863188039573760.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model RM1134, màu đen, IMEL: 358892076419181, bên trong gắn thẻ sim số: 0375784976.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry Z30, màu đen, số IMEL: 990004230965331, bên trong gắn thẻ sim số 0917338683.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry Keyone bạc số IMEL: 99004630046575, bên trong gắn thẻ sim số 0941038036 (BL: 158).

Tại bản cáo trạng số 19/ CT – VKSVL ngày 25/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Đăng Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đăng Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Đăng Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đăng Th.

- Về trách nhiệm dân sự: Lê Đăng Th đã tác động để gia đình chủ động bồi thường cho anh Hoàng Đình Ch số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), anh Hoàng Đình Ch đã nhận đủ số tiền và đề nghị Cơ quan tố tụng xem xét giảm nhẹ TNHS cho Th. Đến nay bị cáo và gia đình bị cáo chưa bồi thường cho anh Hà Văn L nên anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của anh L là 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Yêu cầu của anh L là có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho anh L.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) sim thẻ vinaphone số 0944151645, đây là số điện thoại Th sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo hiện đang được lưu

giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc là công cụ để Th thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo Lê Đăng Th phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đăng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, nên có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, mặc dù không có khả năng xin việc làm nhưng Lê Đăng Th đã đưa ra thông tin có khả năng xin việc làm để chiếm đoạt của anh Hoàng Đình Ch số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), anh Hà Văn L số tiền 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi đưa ra các thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt số tiền 44.330.000đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) của Lê Đăng Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Đăng Th đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo và tính chất, mức độ của vụ án: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng trong một thời gian ngắn bị cáo đã hai lần phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Để đấu tranh phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm nói chung và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nói riêng, cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng phạt và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật. Bởi vậy, cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm

khắc để rắn đe và phòng ngừa chung cũng như có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 02 năm 2020, Lê Đăng Th đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 02 người là anh Hoàng Đình Ch và Hà Văn L. Do đó, Lê Đăng Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo chủ động bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Đình Ch và anh Ch đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động, nhưng lười lao động, không chịu tu trí làm ăn, thường xuyên tụ tập, giao lưu với các đối tượng xấu, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Trong một thời gian ngắn bị cáo đã phạm tội hai lần. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền cho bị cáo Lê Đăng Th là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55, màu vàng, số IMEL1: 86318883957778, số IMEL2: 863188039573760; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model RM1134, màu đen, IMEL: 358892076419181, bên trong gắn thẻ sim số: 0375784976; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry Z30, màu đen, số IMEL: 990004230965331, bên trong gắn thẻ sim số 0917338683; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry Keyone bạc số IMEL: 99004630046575, bên trong gắn thẻ sim số 0941038036 do không phải là vật chứng của vụ án nên đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị Ngô Thị T (vợ Lê Đăng Th) là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) sim thẻ vinaphone số 0944151645, đây là số điện thoại Th sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc là công cụ để Th thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Lê Đăng Th đã tác động để gia đình chủ động bồi thường cho anh Hoàng Đình Ch số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), anh Hoàng Đình Ch đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hà Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh L là 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Yêu cầu của anh L là có căn cứ nên buộc Lê Đăng Th phải có trách nhiệm bồi thường cho anh L số tiền 17.330.000đ là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Đăng Th phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đăng Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng Th 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (20/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Đăng Th.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 590; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc Lê Đăng Th phải bồi thường cho anh Hà Văn L số tiền là 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) thẻ sim vinaphone số thuê bao 0944151645 được đựng trong 01 (một) phong bì do Công an huyện Vĩnh Lộc phát hành được niêm phong, dán kín các mép, có chữ ký Vũ Văn Chiến, Lê Đăng Th, Nguyễn Hữu Hải, Phạm Trọng Sơn, Hồ Thị Thương, bốn góc có hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Về án phí: **Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.**

Buộc Lê Đăng Th nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 866.500 đồng (Tám trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 – Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang